

Số: 1971/2016/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 13 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế Phối hợp giữa các ngành, các cấp
trong việc lập, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch
đầu tư công trung hạn và hằng năm của thành phố Hải Phòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về
kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 37/TTr-KHĐT
ngày 12/8/2016 về việc ban hành Quyết định ban hành Quy chế Phối hợp giữa
các ngành, các cấp trong việc lập, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện kế
hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của thành phố Hải Phòng; Báo cáo
thẩm định số 29/BCTĐ-STP ngày 14/7/2016 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Phối hợp giữa các
ngành, các cấp trong việc lập, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch
đầu tư công trung hạn và hằng năm của thành phố Hải Phòng.

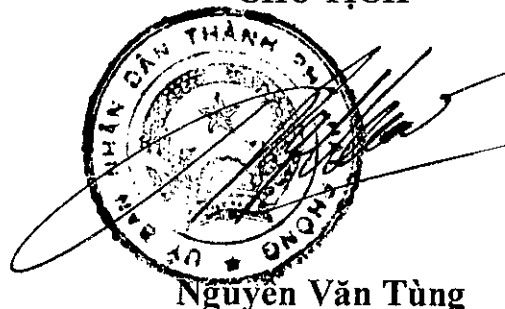
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở,
Ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; Thủ trưởng
các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ KHĐT, Bộ TP;
- TTTU, TT HĐND, Đoàn ĐBQH HP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ TP;
- Sở TP;
- Báo HP, Đài PTTH Hải Phòng;
- Công TTĐT TP, Công báo TP;
- CVP, các PCVP;
- Các CV;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

QUY CHẾ

**Phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc lập,
theo dõi, đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn
và hằng năm của thành phố Hải Phòng**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1971/2016/QĐ-UBND
ngày 13 / 9 / 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc và trách nhiệm của các cấp, các ngành, chủ đầu tư các dự án đầu tư công thuộc thành phố trong việc lập, theo dõi, cung cấp thông tin, báo cáo, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư công của thành phố Hải Phòng, gồm: Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng.

2. Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công của thành phố Hải Phòng, gồm:

Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công của Ủy ban nhân dân thành phố là Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công của Ủy ban nhân dân cấp huyện là Phòng Tài chính - Kế hoạch;

Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công của Ủy ban nhân dân cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập, dưới hình thức Ban hoặc Tổ quản lý đầu tư công. Trưởng cơ quan này là Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, các thành viên khác là công chức xã kiêm nhiệm.

3. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

4. Kho bạc Nhà nước thành phố.

5. Chủ chương trình đầu tư công, chủ đầu tư dự án đầu tư công của thành phố.

6. Cơ quan, tổ chức khác quản lý và sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Trách nhiệm quản lý nhà nước trong việc lập, theo dõi, đánh giá kế hoạch đầu tư công phải được phân định rõ ràng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp, ngành, cơ quan quản lý nhà nước cụ thể.

2. Việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về lập, báo cáo, kiểm tra, đánh giá kế hoạch đầu tư công phải đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời. Yêu cầu báo cáo, trao đổi, cung cấp thông tin về kế hoạch đầu tư công phải căn cứ vào nhu cầu quản lý nhà nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan yêu cầu. Việc sử dụng thông tin về kế hoạch đầu tư công phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.

3. Không làm phát sinh thủ tục hành chính trong hoạt động đầu tư công và tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án đầu tư công theo tiến độ được phê duyệt.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG VIỆC LẬP, THẨM ĐỊNH VÀ TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG

Điều 4. Nội dung lập, thẩm định kế hoạch đầu tư công

1. Nội dung lập kế hoạch đầu tư công: Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp, chủ chương trình đầu tư công và chủ đầu tư dự án đầu tư công triển khai lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm trong phạm vi nhiệm vụ được giao theo nội dung quy định tại Điều 52 và Điều 53 của Luật Đầu tư công.

2. Nội dung thẩm định kế hoạch đầu tư công: Các cơ quan có thẩm quyền thẩm định kế hoạch đầu tư công với các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 và Khoản 1 Điều 40 Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

Điều 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố

1. Căn cứ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, các ngành, lĩnh vực và của thành phố trong giai đoạn tiếp theo, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Chỉ thị hoặc văn bản hướng dẫn về mục tiêu, định hướng và trình tự, thời gian lập, thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của thành phố cho các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp dưới.

2. Trình Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố: Xem xét, cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của thành phố nguồn vốn ngân sách trung ương, vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

3. Trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm vốn cân đối ngân sách thành phố, vốn trái phiếu chính quyền địa phương, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước và vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách thành phố và các khoản vốn vay khác của ngân sách thành phố để đầu tư.

4. Trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của thành phố sau khi đã tiếp thu ý kiến của Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Căn cứ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, các ngành, lĩnh vực và của thành phố trong giai đoạn tiếp theo, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì dự thảo và trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Chỉ thị hoặc văn bản hướng dẫn về mục tiêu, định hướng và trình tự, thời gian lập, thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của thành phố cho các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp dưới; làm cơ quan đầu mối quản lý hoạt động PPP của thành phố và đề xuất các giải pháp huy động các nguồn vốn để thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

2. Phối hợp cùng Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân thành phố dự kiến khả năng thu, chi ngân sách thành phố, các khoản thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách thành phố, vốn trái phiếu chính quyền địa phương và các khoản vốn vay khác của ngân sách thành phố để đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

3. Chủ trì thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện. Có ý kiến thẩm định chính thức bằng văn bản gửi các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan trong công tác lập, dự thảo lần thứ nhất và lần thứ hai kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của thành phố phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của quốc gia, của các ngành, lĩnh vực và đặc điểm, điều kiện cụ thể, khả năng cân đối nguồn vốn của thành phố, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân thành phố dự kiến khả năng thu, chi ngân sách thành phố, các khoản thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách thành phố, vốn trái phiếu chính quyền địa phương và các khoản vốn vay khác của ngân sách thành phố để đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

2. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn cân đối ngân sách thành phố và các nguồn vốn đầu tư công khác do thành phố quản lý; đề xuất các giải pháp huy động các nguồn vốn để thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

1. Căn cứ vào văn bản hướng dẫn tại khoản 1 Điều 5 của Quy chế này, giao cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm trong phạm vi nhiệm vụ được giao và nguồn vốn thuộc cấp mình quản lý theo nội dung quy định tại Điều 52 và Điều 53 của Luật Đầu tư công.

2. Tổ chức thẩm định nội bộ kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của cấp mình. Căn cứ vào kết quả thẩm định nội bộ, hoàn chỉnh lại dự thảo lần thứ nhất kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của cấp mình, trình Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, cho ý kiến trước khi gửi Ủy ban nhân dân cấp trên, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính (đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện) hoặc Phòng Tài chính - Kế hoạch (đối với Ủy ban nhân dân cấp xã).

3. Sau khi có ý kiến thẩm định chính thức bằng văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 của Quy chế này, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tiếp tục hoàn chỉnh dự thảo lần thứ nhất kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của cấp mình, trình Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, cho ý kiến, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính (đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện) hoặc Phòng Tài chính - Kế hoạch (đối với Ủy ban nhân dân cấp xã).

4. Sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đối với dự thảo lần thứ nhất kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của thành phố) và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã hoàn chỉnh lại dự thảo lần thứ hai kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của cấp mình, báo cáo Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp cho ý kiến và gửi Ủy ban nhân dân cấp trên, đồng gửi Sở Kế hoạch và

Đầu tư, Sở Tài chính (đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện) hoặc Phòng Tài chính - Kế hoạch (đối với Ủy ban nhân dân cấp xã)

Điều 9. Trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành sử dụng vốn đầu tư công

1. Căn cứ vào văn bản hướng dẫn tại Khoản 1 Điều 5 của Quy chế này, triển khai lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm trong phạm vi nhiệm vụ được giao theo nội dung quy định tại Điều 52 và Điều 53 của Luật Đầu tư công.

2. Tổ chức thẩm định nội bộ kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của cấp mình. Căn cứ vào kết quả thẩm định nội bộ, hoàn chỉnh lại dự thảo lần thứ nhất kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của cấp mình, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính (đối với kế hoạch đầu tư công trung hạn) hoặc gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với kế hoạch đầu tư công hằng năm) theo thời gian quy định tại văn bản hướng dẫn quy định tại Khoản 1 Điều 5 của Quy chế này.

3. Sau khi có ý kiến thẩm định chính thức bằng văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 của Quy chế này, các Sở, Ban, ngành tiếp tục hoàn chỉnh dự thảo lần thứ nhất kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của cấp mình, trình cấp có thẩm quyền cho ý kiến, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính theo thời gian quy định tại văn bản hướng dẫn quy định tại Khoản 1 Điều 5 của Quy chế này.

Điều 10. Trách nhiệm của chủ chương trình đầu tư công, chủ đầu tư dự án đầu tư công.

Căn cứ vào văn bản hướng dẫn tại Khoản 1 Điều 5 của Quy chế này, chủ chương trình đầu tư công, chủ đầu tư dự án đầu tư công triển khai lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm trong phạm vi nhiệm vụ được giao theo nội dung quy định tại Điều 52 và Điều 53 của Luật Đầu tư công và gửi Ủy ban nhân dân cấp trên hoặc các Sở, Ban, ngành trực tiếp quản lý đơn vị mình để tổng hợp, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo quy định tại Điều 8, 9 Quy chế này.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG VIỆC THEO DÕI, THANH TRA, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG

Điều 11. Nội dung theo dõi, kiểm tra và đánh giá kế hoạch đầu tư công:

1. Nội dung theo dõi, kiểm tra kế hoạch đầu tư công: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 77 Luật Đầu tư công.

2. Nội dung đánh giá kế hoạch đầu tư công: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 78 Luật Đầu tư công.

Điều 12. Thời gian báo cáo tình hình thực hiện, giải ngân kế hoạch đầu tư công, tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản và báo cáo đánh giá kế hoạch đầu tư công

1. Thời gian báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công, tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản

Các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công của cấp mình, số liệu nợ đọng xây dựng cơ bản của các dự án do cấp mình quản lý, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính theo thời gian như sau:

- Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công trung hạn giữa kỳ vào quý II năm thứ ba của kế hoạch đầu tư công trung hạn và cuối kỳ vào quý IV năm cuối thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn.

- Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công hằng năm theo quý trước ngày 05 của tháng đầu tiên của quý tiếp theo và cả năm vào trước ngày 20 tháng 2 năm sau.

- Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản chi tiết từng dự án tính đến thời điểm 30 tháng 6 và 31 tháng 12 hằng năm, gửi báo cáo trước ngày 31 tháng 7 hằng năm và trước ngày 31 tháng 01 năm sau.

2. Thời gian báo cáo đánh giá kế hoạch đầu tư công

Các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công của cấp mình, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, đồng gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính theo thời gian như sau:

a) Kế hoạch đầu tư công trung hạn được đánh giá giữa kỳ vào năm thứ ba của kế hoạch đầu tư công trung hạn và cả giai đoạn vào năm cuối của kế hoạch.

b) Kế hoạch đầu tư công hằng năm được đánh giá 06 tháng đầu năm trước ngày 20 tháng 8 hằng năm và cả năm trước ngày 10 tháng 3 năm sau.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố

1. Tổ chức theo dõi kế hoạch đầu tư công của thành phố, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công theo quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 77/2015/NĐ-CP của Chính phủ và các báo cáo đột xuất khác.

2. Tổ chức đánh giá kế hoạch đầu tư công của thành phố, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định tại Khoản 1 Điều 49 Nghị định số 77/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công của các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai và điều hành thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của thành phố.

2. Theo dõi, đánh giá việc thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; báo cáo định kỳ tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của thành phố (bao gồm cả tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản của toàn thành phố) cho Ủy ban nhân dân thành phố để gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Hội đồng nhân dân thành phố và các cơ quan liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Kiến nghị điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của thành phố trong trường hợp cần thiết.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước thành phố và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra kế hoạch đầu tư công của các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã với các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 11 của Quy chế này, báo cáo kết quả kiểm tra với Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước thành phố và các cơ quan liên quan dự thảo báo cáo định kỳ cho Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình giải ngân kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của thành phố để gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, báo cáo tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản của cấp huyện, cấp xã, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước thành phố

1. Báo cáo tình hình giải ngân kế hoạch đầu tư công của thành phố theo quý, 6 tháng và cả năm chi tiết đến từng dự án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính; báo cáo hàng quý gửi trước ngày 10 của tháng đầu quý sau báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 10 tháng 7 và báo cáo cả năm gửi trước ngày 15 tháng 02 năm sau năm kế hoạch.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn Kho bạc Nhà nước cấp huyện theo dõi tình hình giải ngân kế hoạch đầu tư công của các quận, huyện, hàng tháng cung cấp số liệu giải ngân chi tiết từng dự án cho Phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 17. Trách nhiệm của Thanh tra thành phố

1. Xây dựng kế hoạch thanh tra việc thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong kế hoạch thanh tra hàng năm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; tổ chức thanh tra việc thực hiện kế hoạch đầu tư công của các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

2. Báo cáo kết quả thanh tra và kiến nghị, đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện các biện pháp xử lý đối với những trường hợp không tuân thủ theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Phòng Tài chính - Kế hoạch là đơn vị chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị khác và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức theo dõi, đánh giá kế hoạch đầu tư công các quận, huyện với các nội dung quy định tại Điều 11 của Quy chế này.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện số liệu nợ đọng xây dựng cơ bản của các dự án do cấp mình quản lý, tình hình thực hiện, giải ngân và đánh giá kế hoạch đầu tư công của cấp mình để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo thời gian quy định tại Điều 12 của Quy chế này.

Điều 19. Trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành sử dụng vốn đầu tư công

1. Tổ chức theo dõi, đánh giá kế hoạch đầu tư công do đơn vị mình quản lý với các nội dung quy định tại Điều 11 của Quy chế này.

2. Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố số liệu nợ đọng xây dựng cơ bản của các dự án do cấp mình quản lý, tình hình thực hiện, giải ngân và đánh giá kế hoạch đầu tư công của cấp mình, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo thời gian quy định tại Điều 12 của Quy chế này.

Điều 20. Trách nhiệm của chủ chương trình đầu tư công, chủ đầu tư dự án đầu tư công

Tổ chức theo dõi, báo cáo đánh giá kế hoạch đầu tư công của đơn vị mình với các nội dung quy định tại Điều 11 của Quy chế này, gửi Ủy ban nhân dân

cấp trên hoặc các Sở, Ban, ngành trực tiếp quản lý đơn vị mình để tổng hợp, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo quy định tại Điều 18 và Điều 19 của Quy chế này.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan chức năng quy định tại Điều 2 Quy chế này có trách nhiệm chủ động tổ chức phối hợp và triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế này.
2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cấp, ngành, cơ quan liên quan đôn đốc, theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tình hình triển khai thực hiện Quy chế này.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề xuất, đề nghị các cơ quan chức năng phản ánh kịp thời về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. / 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH


Nguyễn Văn Tùng